

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho sinh viên hệ Chính quy và Chuẩn quốc tế Năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-NTT ngày 12/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành về việc ban hành Quy định miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ Chính quy của Trường;

Căn cứ Chính sách tuyển sinh năm 2025 ngày 26/11/2024 của Hội đồng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành ban hành áp dụng cho các chương trình Đại học Chính quy và Chuẩn quốc tế khóa 2025;

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành thông báo việc triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí dành cho sinh viên hệ Chính quy và Chuẩn quốc tế trong năm học 2025–2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thời gian tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- **Từ ngày 01/12/2025 đến ngày 25/12/2025:** Sinh viên nộp hồ sơ trực tiếp trong giờ hành chính tại Phòng Công tác Sinh viên tại một trong hai cơ sở:

+ Số 300A Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP. HCM.

+ Số 331 Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, TP. HCM.

- **Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 05/01/2026:** Sinh viên vui lòng theo dõi thông báo về tình trạng xử lý hồ sơ trên website <https://ctsv.ntt.edu.vn>.

- **Dự kiến từ ngày 02/02/2026:** Phòng Công tác Sinh viên sẽ công bố kết quả xét miễn, giảm học phí năm học 2025–2026 trên website <https://ctsv.ntt.edu.vn>.

II. Đối tượng và điều kiện áp dụng

1. Đối tượng được miễn học phí

a) Miễn 100% học phí năm học đầu tiên đối với sinh viên được công nhận là thủ khoa toàn Trường khóa 2025 trong kỳ tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2025 theo Quyết định số 2337/QĐ-NTT ngày 06/10/2025 của Hiệu trưởng. (Sinh viên thuộc nhóm này không cần nộp hồ sơ; hệ thống sẽ tự động cập nhật trạng thái miễn học phí).

b) Miễn 100% học phí năm học đầu tiên dành cho sinh viên khóa 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia; tiếp tục áp dụng nếu đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 3.2/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

c) Miễn 100% học phí học kỳ đầu tiên đối với sinh viên Khóa 2025 thuộc các trường THPT kết nghĩa (danh sách kèm theo Thông báo).

2. Đối tượng được giảm học phí

2.1. Giảm 50% học phí

a) Giảm 50% học phí năm học đầu tiên đối với thủ khoa cấp Khoa/Viện khóa 2025 theo Quyết định số 2338/QĐ-NTT ngày 06/10/2025 của Hiệu trưởng. (Sinh viên thuộc nhóm này không cần nộp hồ sơ; hệ thống sẽ tự động cập nhật giảm học phí).

b) Giảm 50% học phí năm học đầu tiên đối với sinh viên khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; tiếp tục áp dụng nếu đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 3.2/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

c) Giảm 50% học phí năm học đầu tiên đối với sinh viên khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh; tiếp tục áp dụng nếu đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 3.2/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

d) Giảm 50% học phí năm học đầu tiên đối với sinh viên khóa 2025 thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo, có học lực 3 năm THPT từ loại Khá trở lên. Duy trì các năm tiếp theo áp dụng theo điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2.5/4.0 (riêng ngành Y khoa và Răng-Hàm-Mặt từ 3.2/4.0) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

đ) Giảm 50% học phí năm học đầu tiên đối với sinh viên khoá 2025 theo học các ngành: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học; tiếp tục áp dụng khi sinh viên đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

2.2. Giảm 40% học phí

a) Giảm 40% học phí năm học đầu tiên đối với sinh viên khoá 2025 là thân nhân (con, anh/chị/em ruột, vợ/chồng) của cán bộ – nhân viên – giảng viên cơ hữu đang công tác tại Trường. Duy trì các năm tiếp theo áp dụng theo điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2.5/4.0 (riêng ngành Y khoa và Răng-Hàm-Mặt từ 3.2/4.0) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

b) Giảm 40% học phí đối với sinh viên có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm. Ưu tiên áp dụng cho sinh viên nhập học sau hoặc một trong hai (nếu cùng khóa). Duy trì các năm tiếp theo áp dụng theo điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2.5/4.0 (riêng ngành Y khoa và Răng-Hàm-Mặt từ 3.2/4.0) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

2.3. Giảm 30% học phí

a) Giảm 30% học phí năm học đầu tiên đối với sinh viên khoá 2025 là con/anh/chị/em ruột của giáo viên THPT hoặc cán bộ đang công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Giảm 30% học phí năm học đầu tiên dành cho nữ sinh viên khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc; tiếp tục áp dụng khi sinh viên đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

c) Giảm 30% học phí năm học đầu tiên đối với sinh viên khoá 2025 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo/cận nghèo và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên. Duy trì các năm tiếp theo áp dụng theo điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2.5/4.0 (riêng ngành Y khoa và Răng-Hàm-Mặt từ 3.2/4.0) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

d) Giảm 30% học phí năm học đầu tiên đối với sinh viên khoá 2025 là lao động chính của gia đình, tự trang trải chi phí học tập và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên. Duy trì các năm tiếp theo áp dụng theo điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2.5/4.0 (riêng ngành Y khoa và Răng-Hàm-Mặt từ 3.2/4.0) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

đ) Giảm 30% học phí năm học đầu tiên đối với sinh viên khoá 2025 là con của Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, liệt sĩ, thương binh, người hoạt động kháng chiến bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên. Duy trì các năm tiếp theo áp dụng theo điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2.5/4.0 (riêng ngành Y khoa và Răng-Hàm-Mặt từ 3.2/4.0) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

e) Giảm 30% học phí năm học đầu tiên đối với sinh viên khoá 2025 thuộc dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên; Duy trì các năm tiếp theo áp dụng theo điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2.5/4.0 (riêng ngành Y khoa và Răng-Hàm-Mặt từ 3.2/4.0) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

2.4. Giảm 25% học phí

Giảm 25% học phí toàn khóa đối với sinh viên là cán bộ – nhân viên – giảng viên cơ hữu đang công tác tại Trường.

2.5. Giảm 10% học phí

a) Giảm 10% học phí đối với sinh viên từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

b) Giảm 10% học phí đối với sinh viên khuyết tật, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.

3. Đối tượng xét duy trì chính sách miễn, giảm học phí

a) **Miễn 100% học phí năm học 2025–2026** đối với sinh viên là thủ khoa đầu vào toàn Trường từ khóa 2024 trở về trước, khi đáp ứng các điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên; kết quả rèn luyện đạt từ loại Tốt trở lên và không vi phạm Quy chế, Nội quy của Nhà trường.

b) **Giảm 50% học phí năm học 2025–2026** đối với sinh viên khóa 2024 từng đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

c) **Giảm 50% học phí năm học 2025–2026** đối với sinh viên khóa 2024 từng đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

d) **Giảm 50% học phí năm học 2025–2026** đối với sinh viên khóa 2024 thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo và đáp ứng yêu cầu học lực 3 năm THPT từ loại Khá trở lên, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước từ 2.5/4.0 trở lên (đối với ngành Y khoa và Răng-Hàm-Mặt yêu cầu từ 3.2/4.0 trở lên) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

d) **Giảm 30% học phí năm học 2025–2026** đối với sinh viên khóa 2024 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước từ 2.5/4.0 trở lên (riêng ngành Y khoa và Răng–Hàm–Mặt từ 3.2/4.0 trở lên) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

e) **Giảm 30% học phí năm học 2025–2026** đối với sinh viên khóa 2024 là lao động chính trong gia đình, tự trang trải chi phí học tập, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước từ 2.5/4.0 trở lên (đối với ngành Y khoa và Răng–Hàm–Mặt từ 3.2/4.0 trở lên), đồng thời đạt kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

g) **Giảm 30% học phí năm học 2025–2026** đối với sinh viên khóa 2024 là con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, liệt sỹ, thương binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước từ 2.5/4.0 trở lên (riêng ngành Y khoa và Răng–Hàm–Mặt từ 3.2/4.0 trở lên) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

h) **Giảm 30% học phí năm học 2025–2026** đối với sinh viên khóa 2024 thuộc nhóm dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước từ 2.5/4.0 trở lên (đối với ngành Y khoa và Răng–Hàm–Mặt từ 3.2/4.0 trở lên) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

Lưu ý:

- Việc xét miễn, giảm học phí được thực hiện theo từng năm học. Sinh viên hoàn tất hồ sơ trong năm học nào sẽ được xem xét và áp dụng quyền lợi từ năm học đó; Nhà trường không xét truy hưởng cho các năm học trước.

- Các chính sách miễn, giảm học phí toàn khóa được áp dụng từ thời điểm sinh viên nhận Quyết định đến khi kết thúc khóa học.

- Trường hợp sinh viên đồng thời thuộc nhiều diện được hỗ trợ, Nhà trường áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

- Chính sách miễn, giảm học phí áp dụng cho việc học lần đầu của một ngành; không áp dụng cho học lại, học cải thiện và không quy đổi thành tiền mặt. Sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ hoặc buộc thôi học sẽ không được xét thụ hưởng chính sách

III. Hồ sơ đề nghị xét chế độ miễn, giảm học phí

Hồ sơ sinh viên cần nộp để xét chế độ miễn, giảm học phí bao gồm:

1. **Đơn đề nghị xét chế độ miễn, giảm học phí** (theo mẫu đính kèm Thông báo).
2. **Biên lai thu học phí của học kỳ gần nhất** (bản photo, không cần công chứng).

Trường hợp sinh viên không còn biên lai, có thể thay thế bằng bản in thông tin công nợ học phí từ website <https://phongdaotao.ntt.edu.vn>.

3. **Các giấy tờ chứng minh thuộc diện được xét miễn, giảm học phí** theo quy định (tham khảo Phụ lục hướng dẫn loại hồ sơ, giấy tờ kèm theo Thông báo).

Lưu ý:

- Hồ sơ hợp lệ phải đầy đủ, đúng mẫu và đúng quy cách theo hướng dẫn tại Mục III của Thông báo.

- Những hồ sơ thiếu giấy tờ, không đúng quy định hoặc nộp không đúng thời hạn sẽ được xem là không hợp lệ và không đủ điều kiện tiếp nhận.

- Các khiếu nại hoặc đề nghị bổ sung hồ sơ sau thời hạn quy định sẽ không được giải quyết.

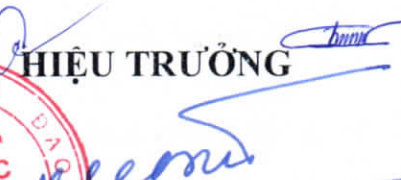
Thông tin liên hệ hỗ trợ:

Phòng Công tác Sinh viên – Điện thoại: 19002039 (nội bộ 324, gặp thầy Tuấn).

Email: tuannt@ntt.edu.vn.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường - Ban Giám hiệu;
- Các khoa, viện quản lý sinh viên;
- Các đơn vị liên quan;
- Đăng thông tin website;
- Lưu: VT, P.CTSV.


HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Nguyễn Kim Hồng

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KẾT NGHĨA

(Kèm theo thông báo số 375/TB-NTT ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

STT	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ
1.	02025	THPT Nguyễn Tất Thành	Cũ: 249C Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, TP. HCM Mới: Số 489 Hậu Giang, phường Bình Phú, TP. HCM
2.	02014	THPT Nguyễn Trãi	Cũ: 364 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, TP. HCM Mới: 364 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, TP. HCM
3.	02238	THPT Việt Âu	Cũ: 30/2 QL1A - phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP. HCM Mới: 30/2 QL1A - phường Tân Thới Hiệp, TP. HCM
4.	02281	TH, THCS và THPT Chu Văn An	Cũ: Số 7 đường số 1, quận Bình Tân, TP. HCM Mới: Số 7 Đường Số 1, phường Bình Hưng Hòa, TP. HCM
5.	02110	THCS-THPT Thạnh An	Cũ: xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ, TP. HCM Mới: ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh An, TP. HCM
6.	48006	THPT Nguyễn Trãi	Cũ: Khu phố 9, Phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Mới: phường Long Bình - tỉnh Đồng Nai
7.	47004	THPT Hàm Thuận Bắc	Cũ: Km 15, QL28, Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận Mới: 437 Đường 8/4, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC
CÁC LOẠI GIẤY TỜ CHỨNG MINH THUỘC ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ THEO QUY ĐỊNH
(Kèm theo Thông báo số 375/TB-NTT ngày 02 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

Mục	ĐỐI TƯỢNG	GIẤY TỜ CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
1. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ			
a)	SV được công nhận là thủ khoa đầu vào khóa 2025 của toàn Trường Đại học Nguyễn Tất Thành trong kỳ thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2025.	<i>Đối tượng không cần nộp hồ sơ và hệ thống công nợ được tự động cập nhật trạng thái miễn học phí dành cho thủ khoa</i>	
b)	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	- Quyết định/ giấy chứng nhận/ giấy khen thể hiện thành tích đạt được do cơ quan, đơn vị tổ chức các cuộc thi có thẩm quyền cấp.	Bản photo không cần công chứng (cần mang theo bản chính để đối chiếu)
c)	SV nguyên là học sinh thuộc các trường THPT kết nghĩa.	- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời của sinh viên	Bản sao hoặc bản photo có công chứng
2. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ			
2.1.a	SV được công nhận là thủ khoa đầu vào khóa 2025 của các Khoa/Viện thuộc Trường Đại học Nguyễn Tất Thành trong kỳ thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2025.	<i>Đối tượng không cần nộp hồ sơ và hệ thống công nợ được tự động cập nhật trạng thái giảm học phí dành cho thủ khoa</i>	

Mục	ĐỐI TƯỢNG	GIẤY TỜ CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
2.1.b	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	- Quyết định/ giấy chứng nhận/ giấy khen thể hiện thành tích đạt được do cơ quan, đơn vị tổ chức các cuộc thi có thẩm quyền cấp.	Bản photo không cần công chứng (cần mang theo bản chính để đối chiếu)
2.1.c	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	- Quyết định/ giấy chứng nhận/ giấy khen thể hiện thành tích đạt được do cơ quan, đơn vị tổ chức các cuộc thi có thẩm quyền cấp.	Bản photo không cần công chứng (cần mang theo bản chính để đối chiếu)
2.1.d	SV khóa 2025 thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo, có học lực 3 năm THPT từ loại Khá trở lên.	- Giấy khai sinh của sinh viên; - Giấy chứng tử của cả Cha và Mẹ; - Sổ hoặc giấy tờ chứng nhận hộ nghèo năm 2025 do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc xác nhận đối với người đang nuôi dưỡng; - Học bạ THPT (thể hiện đầy đủ điểm tổng kết học lực lớp 10, 11, 12).	Bản sao hoặc bản photo có công chứng
2.1.đ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	- Biên lai thu học phí nhập học (trường hợp không có biên lai, SV có thể sử dụng bản in công nợ học phí của SV trên website “phongdaotao.ntt.edu.vn” để thay thế).	Bản photo không cần công chứng
2.2.a	SV khoá 2025 là thân nhân (con, anh/chị/em ruột, vợ/chồng) của cán bộ – nhân viên – giảng viên cơ hữu đang công tác tại Trường.	- Giấy khai sinh của sinh viên và đối tượng chứng minh đúng mối quan hệ con/anh/chị/em ruột hoặc giấy đăng ký kết hôn nếu là vợ/chồng; - Giấy xác nhận CB - NV - GV cơ hữu đang công tác tại Trường do Phòng Tổ chức nhân sự cấp; - CCCD theo đối tượng xét.	Bản photo có công chứng

Mục	ĐỐI TƯỢNG	GIẤY TỜ CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
2.2.b	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	- Giấy khai sinh của 02 SV (Nộp kèm bản photo biên lai thu học phí học kỳ gần nhất của cả 02 SV) - Giấy đăng ký kết hôn nếu là vợ/chồng.	Bản sao hoặc bản photo có công chứng
Mục	ĐỐI TƯỢNG	GIẤY TỜ CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
2.3.a	SV khoá 2025 là con/ anh/ chị/ em ruột của giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT hoặc cán bộ đang công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Giấy khai sinh của sinh viên và đối tượng chứng minh đúng mối quan hệ con/anh/chị/em ruột; - Giấy xác nhận đang giảng dạy tại trường THPT hoặc đang công tác tại các Sở Giáo dục đào tạo; - CCCD theo đối tượng xét.	Bản sao hoặc bản photo có công chứng
2.3.b	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	- Biên lai thu học phí nhập học (trường hợp không có biên lai, SV có thể sử dụng bản in công nợ học phí của SV trên website “phongdaotao.ntt.edu.vn” để thay thế)	Bản photo không cần công chứng
2.3.c	SV khoá 2025 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi thuộc hộ nghèo/cận nghèo và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	- Giấy khai sinh của sinh viên; - Giấy chứng tử của Cha hoặc Mẹ; - Sổ hoặc giấy tờ chứng nhận hộ nghèo/cận nghèo năm 2025 do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc xác nhận đối với người đang nuôi dưỡng. - Học bạ THPT (thể hiện đầy đủ điểm tổng kết học lực lớp 10, 11, 12).	Bản sao hoặc bản photo có công chứng
2.3.d	SV khoá 2025 là lao động chính của gia đình, tự trang trải chi phí học tập và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	- Giấy xác nhận cả cha, mẹ bị mất sức lao động; - Giấy xác nhận nơi làm việc của SV; - Học bạ THPT (thể hiện đầy đủ điểm tổng kết học lực lớp 10, 11, 12).	Bản sao hoặc bản photo có công chứng

Mục	ĐỐI TƯỢNG	GIẤY TỜ CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
2.3.đ	SV khoá 2025 là con của Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, liệt sĩ, thương binh, người hoạt động kháng chiến bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	- Giấy khai sinh của sinh viên; - Giấy xác nhận (hoặc thẻ) của các đối tượng: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; liệt sĩ; thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Học bạ THPT (thể hiện đầy đủ điểm tổng kết học lực lớp 10, 11, 12).	Bản sao hoặc bản photo có công chứng
Mục	ĐỐI TƯỢNG	GIẤY TỜ CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
2.3.e	SV khoá 2025 thuộc dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	- Giấy xác nhận là người dân tộc thiểu số do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc xác nhận; - Sổ hoặc giấy tờ chứng nhận hộ nghèo năm 2025 do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp; - Học bạ THPT (thể hiện đầy đủ điểm tổng kết học lực lớp 10, 11, 12).	Bản sao hoặc bản photo có công chứng
2.4	SV là cán bộ - nhân viên - giảng viên cơ hữu đang công tác tại trường Đại học Nguyễn Tất Thành.	- Giấy xác nhận công tác tại Trường ĐH Nguyễn Tất Thành do Phòng Tổ chức nhân sự cấp.	Bản chính
2.5.a	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	- Sổ hoặc giấy tờ chứng nhận hộ nghèo/cận nghèo năm 2025 do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc xác nhận đối với hộ gia đình của sinh viên. - Bảng điểm học tập của năm học liền trước (do Phòng Quản lý Đào tạo cấp).	Bản photo có công chứng

Mục	ĐỐI TƯỢNG	GIẤY TỜ CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
2.5.b	SV khuyết tật, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.	- Giấy giám định hoặc xác nhận tàn tật, khuyết tật của cơ quan tổ chức có thẩm quyền; - Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình sinh viên khó khăn của chính quyền địa phương.	Bản photo có công chứng
3.	Đối tượng xét duy trì chính sách miễn, giảm học phí	- Bảng điểm học tập của năm học liền trước (do Phòng Quản lý Đào tạo cấp).	Bản chính

***Lưu ý:**

1. Bộ hồ sơ xét miễn, giảm học phí phải đảm bảo gồm đầy đủ các loại giấy tờ chứng nhận theo đúng đối tượng quy định kèm theo đơn xét chế độ miễn/ giảm học phí, biên lai thu học phí hoặc bản in công nợ học phí của sinh viên ở học kỳ gần nhất (bản photo).
2. Các giấy tờ photo có thời hạn công chứng không quá 6 tháng./.

